

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng
 Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ
 Để xa tầm tay trẻ em

Rx RINGER'S ACETATE

Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch

Thành phần: Mỗi túi 500 mL có chứa:

Thành phần dược chất:	Hàm lượng
Sodium Chloride	3,00 g
Calcium Chloride.2H ₂ O (tương đương Calcium chloride)	0,10 g (0,08 g)
Potassium Chloride	0,15 g
Sodium Acetate.3H ₂ O (tương đương Sodium acetate)	1,90 g (1,15 g)
Thành phần tá dược:	
Glacial acetic acid	vừa đủ
Nước cất pha tiêm	vừa đủ 500 mL

Áp suất thẩm thấu: 273,4 mOsm/L

Ion : Na⁺: 130 mEq/L

K⁺: 4 mEq/L

Ca²⁺: 2,7 mEq/L

Acetate⁻: 28 mEq/L

Cl⁻: 108,7 mEq/L

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

Quy cách đóng gói: Thùng 20 túi 500 mL.

Chỉ định:

- Cung cấp & điều chỉnh sự mất cân bằng dịch ngoại bào ở những bệnh nhân giảm thể tích tuần hoàn & dịch mô kẽ.
- Nhiễm toan chuyển hóa
- Điều trị tình trạng giảm thể tích dịch cơ thể do mất máu trong phẫu thuật, chấn thương, tổn thương do bỏng nặng. Thuốc cũng được dùng trong trường hợp sốc giảm thể tích do mất nước trầm trọng và trong trường hợp sốt xuất huyết dengue.

Liều lượng và cách dùng:

- Liều dùng của Ringer's Acetate thường được tính toán dựa vào dự đoán lượng dịch đã mất và lượng dịch thiếu hụt.
- Liều dùng thông thường ở người trưởng thành là 500 mL đến 1000 mL khi truyền tĩnh mạch. Tốc độ truyền nên là 10 mL/kg cân nặng/giờ (hoặc thấp hơn).
- Liều dùng có thể được điều chỉnh tùy vào tuổi, cân nặng & tình trạng bệnh lý của bệnh nhân

Chống chỉ định:

Không sử dụng dung dịch Ringer's Acetate trong các trường hợp sau:

- Suy tim sung huyết, suy chức năng thận, phù phổi gây ra bởi sự tích trữ natri và tăng protein huyết.
- Không dùng cho bệnh nhân bị tăng natri huyết, tăng clorid huyết, bệnh nhân bị thừa dịch.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Sử dụng thận trọng đối với những bệnh nhân sau:

- 1/ Bệnh nhân suy thận do bệnh lý thận (có thể xảy ra tình trạng mất cân bằng điện giải & acid-base)
- 2/ Bệnh nhân suy tim (cung cấp quá nhiều dịch có thể gây quá tải cho tim)
- 3/ Bệnh nhân bị mất nước ưu trương (dịch nội bào & mô kẽ có thể tăng dẫn đến phù)
- 4/ Bệnh nhân thiếu niệu do tắc nghẽn niệu quản

Và

- Khi sử dụng thời gian kéo dài cần theo dõi thường xuyên ion đồ, cân bằng nước và acid-base.
- Thận trọng khi sử dụng cho trẻ em, người già, người cao huyết áp và phụ nữ mang thai bị cao huyết áp bất thường.
- Không truyền cùng với máu vì có thể gây kết tủa.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Có thể sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Thuốc không ảnh hưởng đến quá trình lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc :

Tương tác:

- Khi dùng cùng với Suxamethonium, sự có mặt đồng thời của kali và Suxamethonium có thể dẫn đến sự tăng kali huyết làm ảnh hưởng đến nhịp tim.
- Canxi làm tăng độc tính của Glycoside digitalis.

Tương kỵ:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:

Khi truyền thuốc có thể gây nhiễm trùng vị trí tiêm, nghẽn mạch hoặc viêm tĩnh mạch nơi tiêm, tăng lưu lượng máu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Đặc tính dược lực học:

Cơ chế tác dụng: Natri clorid đóng vai trò điều chỉnh lại áp suất thẩm thấu ở mô. Kali clorid và Canxi clorid giúp duy trì cân bằng điện giải trong máu và mô. Bên cạnh đó ion acetate chuyển hóa chính ở cơ và mô ngoại biên thành ion bicarbonat có tính kiềm yếu, giúp lập lại cân bằng hóa học acid-base trong trường hợp mất dịch cấp tính gây ra tình trạng nhiễm toan. Do vậy, dung dịch Ringer's Acetate thích hợp dùng để bù nước và điện giải trong quá trình phẫu thuật hoặc điều trị tình trạng sốc do mất thể tích tuần hoàn (mất máu và mất nhiều dịch ngoại bào).

Đặc tính dược động học:

Dung dịch được hấp thu nhanh và phân bố rộng rãi trong cơ thể sau khi tiêm truyền. Ion acetat nhanh chóng chuyển hóa ở cơ và mô ngoại biên thành bicarbonat. Dung dịch được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, một phần qua phân.

Quá liều và cách xử trí:

Hàm lượng của các ion trong dung dịch Ringer's Acetate gần giống với nồng độ của chúng trong huyết tương cho nên thường không gây mất cân bằng ion ở mức độ lớn. Cần định lượng nồng độ các chất điện giải trong máu để phát hiện kịp thời tình trạng này. Có thể dựa vào một số dấu hiệu dưới đây để phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng mất cân bằng điện giải trong máu:

- Rối loạn tiêu hóa nhẹ: Buồn nôn, nôn mửa, ỉa chảy, táo bón, chán ăn.

- Đau bụng, co cứng cơ bụng, đau mỗi toàn thân, đau nhức cơ xương.
- Bồn chồn, chóng mặt, buồn ngủ, lú lẫn.
- Sốt, khát nước, miệng khô, lưỡi rộp, đi tiểu nhiều
- Các biểu hiện ở tim như loạn nhịp tim, nặng hơn có thể thay đổi trên điện tâm đồ...

Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS

Hạn dùng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý:

- *Chỉ sử dụng túi dịch một lần, trong trường hợp không truyền hết, cần loại bỏ phần dung dịch thừa.*
- *Không sử dụng những túi dịch có lỗ rò, vẩn đục hoặc đổi màu.*
- *Không dùng những túi đã hết hạn sử dụng ghi trên nhãn.*

Nhà sản xuất:



Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam tại KCN Long Bình (Amata), địa chỉ: Lô 512, đường số 13, KCN Long Bình (Amata), P. Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.